

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SCT

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về việc Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2021, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện tốt Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 05/CT-CTUBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; chú trọng nhiệm vụ về xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành.

2. Hoàn thiện, nâng cao ý thức, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đảm bảo năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, phát huy hết khả năng để triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách thể chế năm 2021.

3. Tăng cường phối hợp với cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền về công tác CCHC, phản ánh và biểu dương kịp thời các đơn vị, cá nhân gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm, nâng cao chất lượng TTHC trong hoạt động quản lý nhà nước; công khai, minh bạch hóa TTHC; tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thường xuyên sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cán bộ, công chức, viên chức thực hiện sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung vào quản lý, điều hành, giải quyết công việc.

5. Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo quy định của Chính phủ và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 12/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; đảm bảo công khai, minh

bạch, trong hoạt động công vụ; tăng cường công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá... cho cán bộ, công chức, viên chức phù hợp theo vị trí việc làm.

7. Thực hiện hiệu quả sử dụng kinh phí tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là tiết kiệm giảm tối đa các chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, xăng dầu, công tác phí, hội nghị... Đánh giá kết quả thực hiện chế độ tự chủ tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo quy định.

8. Tạo môi trường thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức khi đến Sở giải quyết công việc nhằm thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

9. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin (CNTT) làm nền tảng cho xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên, tạo chuyển biến mạnh mẽ sử dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

10. Áp dụng phiên bản HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, hệ thống hóa quy trình xử lý công việc hợp lý, khoa học, phù hợp với quy định của pháp luật.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Ban hành, theo dõi việc triển khai thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC tại các cơ quan Sở nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra; xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 của Sở sau khi có Chương trình, Kế hoạch của tỉnh trong giai đoạn 2021-2030.

- Thực hiện đúng tinh thần Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Hưng Yên đảm bảo đánh giá khách quan, là công cụ thúc đẩy, nâng cao CCHC tại cơ quan. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-CTUBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX) của tỉnh Hưng Yên năm 2019 và những năm tiếp theo... và các văn bản khác của Trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh CCHC trên một số lĩnh vực trọng tâm.

- Xác định, chấm điểm chỉ số CCHC của Sở trong năm 2021. Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo khách quan, trung thực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC nhà nước; lồng ghép việc tuyên truyền với việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; công khai địa chỉ, số điện thoại, email cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.

- Kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện công tác CCHC tại các phòng, đơn vị thuộc Sở. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra CCHC với kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành do Giám đốc Sở phân công.

2. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật. Đặc biệt chú trọng các quy định mới về trình tự thủ tục lập đề nghị xây dựng chính sách, đánh giá tác động của TTHC theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015.

- Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; trong đó, chú trọng thực hiện xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của VBQPPL. Kịp thời phát hiện những nội dung, quy định mâu thuẫn, chông chéo, không phù hợp với quy định của pháp luật để đề xuất, kiến nghị xử lý theo đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí

thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đảm bảo nội dung, thời gian cụ thể và kịp thời trong triển khai thực hiện.

- Rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công bố, công khai TTHC; thường xuyên rà soát để đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện TTHC: phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin & truyền thông trong việc xây dựng, nâng cấp hoàn thiện Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ; số hóa thành phần hồ sơ, dữ liệu, kết quả giải quyết TTHC sang dữ liệu điện tử để xây dựng, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho công tác giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo quy định của Chính phủ và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 12/2020/NĐ-CP của Chính phủ

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế.

5. Cải cách công vụ

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành, kịp thời bổ sung nguồn nhân sự cho công tác cán bộ theo yêu cầu vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tốt quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo theo quy định tại Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Nhằm tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, có kiến thức, năng lực, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công tâm, chuyên nghiệp, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác quản lý nhà nước với những đặc thù của ngành tổ chức nhà nước, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức những kiến thức về lý luận chính trị, về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên...

- Tổ chức thực hiện các chính sách về thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội tại Sở theo đúng quy định.

- Tăng cường tiết kiệm kinh phí quản lý hành chính, đưa ra các biện pháp cắt giảm chi phí hành chính, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, triển khai đồng bộ các ứng dụng CNTT dùng chung và các ứng dụng chuyên ngành theo định hướng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các ứng dụng hiện có và trong triển khai mới các ứng dụng CNTT.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành đảm bảo theo yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, Thông tư số 01/2019/TT-BNV. Trong đó, 100% văn bản trao đổi (trừ văn bản mật) hoàn toàn điện tử và ký số bằng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đã cấp cho Sở; 100% cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan Sở được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh và thường xuyên sử dụng.

- Liên tục cập nhật, cung cấp đầy đủ thông tin lên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng trên văn bản điện tử trong việc gửi, nhận văn bản qua mạng giữa các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, giá trị pháp lý của văn bản điện tử và trong các giao dịch điện tử khác. Thực hiện gửi nhận văn bản điện tử theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra tình hình ứng dụng CNTT và xây dựng chính quyền điện tử lồng ghép cùng với kiểm tra công tác CCHC.

- Áp dụng phiên bản HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan Sở. Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 do tỉnh và Sở Khoa học & Công nghệ tổ chức.

8. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc tham mưu UBND tỉnh xây dựng Chương trình xúc tiến năm 2021; Kế hoạch cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh PCI cấp tỉnh năm 2021; triển khai hiệu quả các Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ thành lập mới các cụm công nghiệp và trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các cụm công nghiệp trên địa bàn đã được quy hoạch. Đơn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đối với đất của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng đồng bộ đi vào hoạt động để tiếp nhận dự án.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp và đơn đốc các phòng, ban chuyên môn, đơn vị tổng hợp báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu để tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Bắc

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày /01/2021 của Sở Công Thương)

| Stt | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Phòng, đơn vị chủ trì | Phòng, đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|--------------------------------------|--|---|-----------------------|----------------------------|------------------------------------|
| I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH | | | | | |
| 1 | Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện công tác CCHC | Các văn bản chỉ đạo điều hành về CCHC | Văn phòng sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 2 | Xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 -2030 | Kế hoạch | Văn phòng sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Theo Kế hoạch của tỉnh |
| 3 | Xác định, chấm điểm CCHC của Sở năm 2020 | Báo cáo kết quả, điểm chấm trên phần mềm | Văn phòng sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Trước 05/01/2021 |
| 4 | Triển khai xác định Chỉ số và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan Sở năm 2020 | Báo cáo kết quả | Văn phòng sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Quý I/2021 |
| 5 | Kiểm tra CCHC tại các phòng, đơn vị thuộc Sở | Các biên bản kiểm tra | Đoàn kiểm tra | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Theo Kế hoạch kiểm tra CCHC của Sở |
| 6 | Tuyên truyền thực hiện CCHC | Kế hoạch, cuộc thi, tin bài, ... | Văn phòng sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 7 | Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn CCHC | Công văn cử cán bộ | Văn phòng sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Theo Kế hoạch của Sở Nội vụ |
| II. CẢI CÁCH THỂ | | | | | |
| 1 | Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL | Các văn bản chỉ đạo về công tác xây dựng văn bản QPPL | Thanh tra Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |

| | | | | | |
|---|--|-------------------------------|--------------------------------|----------------------------|---|
| 2 | Tập trung thực hiện rà soát toàn bộ VBQPPL còn hiệu lực để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn, công tác QLNN của ngành | Kế hoạch, báo cáo | Thanh tra Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 3 | Tham gia các lớp tập huấn, giải đáp thắc mắc trong công tác triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành | Lớp tập huấn | Thanh tra Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Theo Giấy mời của Sở Tư pháp |
| 4 | Phối hợp tổ chức TDTHPL và xử lý kết quả; trả lời phiếu điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết | Phiếu điều tra, khảo sát. | Thanh tra Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Theo Kế hoạch của Sở Tư pháp |
| 5 | Kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL | Kế hoạch, báo cáo | Thanh tra Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | | |
| 1 | Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC của Sở | Kế hoạch | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Theo thời hạn được giao trong kế hoạch của tỉnh |
| 2 | Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa | Các lớp tập huấn nghiệp vụ | Bộ phận một cửa - Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Theo Kế hoạch của VP UBND tỉnh |
| 3 | Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ Một cửa các cấp theo quy định của HĐND tỉnh và Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh | Kinh phí được bố trí, chi trả | Kế toán cơ quan Sở | Văn phòng Sở | Thường xuyên |

| | | | | | |
|--|---|--|--------------------------------|----------------------------|-------------------------------|
| 4 | Xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố TTHC/Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý ngành, lĩnh vực ngay sau khi nhận được quyết định công bố TTHC của Bộ Công Thương, gửi Văn phòng UBND tỉnh để kiểm soát chất lượng trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố. | Hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC; Văn bản góp ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh; Văn bản tiếp thu, giải trình kèm theo hồ sơ đã được hoàn thiện lại của cơ quan dự thảo quyết định công bố; Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh. | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Khi có QĐ công bố TTHC của Bộ |
| 5 | Công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo đúng quy định. | Các quy định về TTHC đã được công khai. | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 6 | Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại trụ sở cơ quan | Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị được niêm yết tại trụ sở cơ quan | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 7 | Xử lý phản ánh, kiến nghị theo văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của Văn phòng UBND tỉnh. | Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định. | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 8 | Ứng dụng Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên theo mô hình tập trung tại Trung tâm phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính và tại Bộ phận Một cửa huyện, cấp xã | Phần mềm, Hệ thống thông tin. | Bộ phận một cửa - Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 9 | Thực hiện số hóa thành phần, dữ liệu, kết quả giải quyết TTHC | Dữ liệu điện tử TTHC. | Bộ phận một cửa - Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC | | | | | |

| | | | | | |
|----------------------------|--|--|--------------|----------------------------|--|
| 1 | Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo quy định của Chính phủ và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 12/2020/NĐ-CP của Chính phủ | Các Quyết định | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Quý I/2021 |
| 2 | Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế | Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 3 | Thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ | Đề án vị trí việc làm | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| V. CẢI CÁCH CÔNG VỤ | | | | | |
| 1 | Triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức | Báo cáo kết quả thực hiện; QĐ đánh giá, xếp loại CBCCVC hàng năm | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 2 | Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2021 của Sở | Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Khi có thông báo tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng |

| | | | | | |
|--|--|--|--------------|----------------------------|----------------|
| 3 | Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 | Báo cáo | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Quý I năm 2021 |
| 4 | Triển khai sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên | Dữ liệu phần mềm | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | |
| 1 | Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của ĐVSN công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác | - Các văn bản đơn đốc, hướng dẫn thực hiện - Báo cáo kết quả thực hiện (nếu có) | Phòng KHTC | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Hàng năm |
| 2 | Công khai tài chính: Công khai dự toán ngân sách 2021; Công khai quyết toán ngân sách nhà nước 2020, ... | Công khai tại Hội nghị CBCCC cuối năm và trên bảng tin thông báo cơ quan | Phòng KHTC | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Hàng năm |
| VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VÀ ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001 | | | | | |

| | | | | | |
|--|---|--|---------------------------------------|----------------------------|--|
| 1 | Duy trì hoạt động cho hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của cơ quan, đơn vị; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ, lạc hậu cho cán bộ, công chức. Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước | Hệ thống trang thiết bị | Văn phòng Sở | Phòng KHTC | Thường xuyên |
| 2 | Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành, trao đổi công việc (sử dụng chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản, hòm thư công vụ,...) | Báo cáo kết quả thực hiện | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 3 | Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử của Sở | Thông tin được đăng tải. | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 4 | Áp dụng TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan Sở | Các quy trình giải quyết công việc nội bộ, giải quyết TTHC | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thường xuyên |
| 5 | Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 | Các lớp đào tạo, tập huấn | Văn phòng Sở | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Theo Kế hoạch của Sở KH&CN |
| VIII. THU HÚT ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP | | | | | |
| 1 | Phối hợp xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Hưng Yên năm 2021; Kế hoạch về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư | Các văn bản tham gia | Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp | Các phòng, đơn vị thuộc Sở | Thời gian cụ thể theo đề nghị của Sở KH&ĐT |

| | | | | | |
|---|---|---|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| 2 | <p>Phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ thành lập mới các cụm công nghiệp và trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các cụm công nghiệp trên địa bàn đã được quy hoạch. Đơn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đối với đất của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng đồng bộ đi vào hoạt động để tiếp nhận dự án</p> | <p>Các công văn tham gia, chỉ đạo, hướng dẫn...</p> | <p>Phòng Quản lý công nghiệp</p> | <p>Các phòng, đơn vị thuộc Sở</p> | <p>Thường xuyên</p> |
|---|---|---|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------|